

Bản án số 36/2020/HS-ST
Ngày 10/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Phạm Thị Hồng Thu và bà Vũ Thị Liên.

Thư ký phiên tòa: ông Trần Ngọc Huy - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa: bà Hoàng Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trương Văn T, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn T, xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; giới tính Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Nguyễn Đức K (đã chết) và bà Trương Thị H; vợ: Trần Thị A, có 01 con sinh năm 2017. Tiền sự, tiền án: không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 09/4/2020 đến ngày 11/4/2020 bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1996; nơi cư trú: thôn T, xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; giới tính Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; con ông: Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị L; vợ: chưa có; có 01 con sinh năm 2016. Tiền sự, tiền án: không. Nhân thân: ngày 11/01/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (Bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 27/01/2018). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2020, chuyển tạm giam từ ngày 10/4/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang Đ: Bà Phạm Thị T: Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên (có mặt).

3. Phạm Văn H, sinh năm 1979; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề

nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; con ông: Phạm Văn C (đã chết) và bà Đặng Thị N; vợ: Mai Thị C; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền sự, tiền án: không. Nhân thân: Ngày 17/3/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Kim Động xử phạt 07 năm 06 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt từ ngày 27/4/2015). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2020, chuyển tạm giam từ ngày 10/4/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: ông Lê Đình Đ, sinh năm 1952 (có mặt).

Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Văn T, sinh năm 1982 (vắng mặt).
2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 (có mặt).

Đều trú tại: thôn T, xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ, ngày 01/4/2020 Trương Văn T gọi điện cho Phạm Văn H, Nguyễn Quang Đ, sang nhà T chơi. Khi Đ và H đến thì T bảo: “Đi lên Đức Hợp lấy mấy cái cây” (H và Đ hiểu T rủ đi trộm cắp cây cảnh tại khu vực xã Đức Hợp, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên) H và Đ đồng ý. Trước khi đi T chuẩn bị 01 thuổng bằng kim loại có chiều dài khoảng 60cm, phần lưỡi dẹt dài khoảng 20cm, rộng khoảng 10cm. Sau đó, T điều khiển xe ô tô Toyota, biển số: 89B-0135 chở H, còn Đ điều khiển xe mô tô Yamaha Jupiter, màu xanh (không biển kiểm soát) đến khu vực thôn Đức An, xã Đức Hợp, huyện Kim Động. T chỉ dẫn cho H và Đ vào khu vườn của gia đình ông Lê Đình Đ rồi ngồi chờ ở xe ô tô. Đ mở cốp xe ô tô của T lấy 01 chiếc thuổng cùng H đi men theo tường rào của trường THPT xã Đức Hợp, huyện Kim Động rồi đột nhập vào khu vực vườn cây của nhà ông Lê Đình Đ. Khi vào vườn, Đ và H quan sát thấy có nhiều cây cảnh và hoa. Đ nhìn thấy 01 cây hoa mẫu đơn cao khoảng 80cm, đường kính thân cây khoảng 3cm nên đã dùng chiếc thuổng mang theo để đào, được một lát thì H thay Đ tiếp tục đào gốc cây hoa mẫu đơn trên. Đ đi xung quanh để tìm kiếm cây cảnh khác. Quan sát thấy gần cây hoa mẫu đơn có 01 cây hoa giấy, cao khoảng 1,5m, tán rộng 1m, đường kính thân cây khoảng 10cm, Đ liền dùng hai tay nhổ cây hoa giấy lên và mang ra để sát bờ rào cạnh ngôi mộ rồi tiếp tục cùng H nhổ cây hoa hồng có 02 thân (hai gốc trồng cạnh nhau), cao khoảng 1,2m, đường kính thân cây khoảng 1cm và 01 cây hoa hồng, cao khoảng 01m, đường kính thân cây khoảng 2cm. Sau khi đào và nhổ được 03 cây hoa hồng, 01 cây hoa mẫu đơn, 01 cây hoa giấy, Đ và H chuyển 05 cây hoa này ra vị trí T đang chờ và đặt lên cốp xe ô tô của T. Sau khi xong việc, T lái xe ô tô chở H, còn Đ đi xe mô tô về nhà T. Sáng ngày 01/4/2020, T mang 05 cây hoa đã trộm cắp được trồng ở khu đất trống cạnh nhà.

Ngày 06/4/2020, ông Lê Đình Đ có đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Động (Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Động dưới đây viết tắt là: Cơ quan điều tra) về việc bị kẻ gian trộm cắp 01 cây hoa mẫu đơn, 01 cây hoa giấy và 03 cây hoa hồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/HĐĐG-KL ngày 07/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Kim Động, kết luận: 01 cây hoa mẫu đơn, 01 cây hoa giấy và 03 cây hoa hồng mà ông Lê Đình Đ bị trộm cắp có giá trị 6.450.000 đồng (*Sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tại Cơ quan điều tra, H và Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngày 07/4/2020, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của các đối tượng. Thu giữ tại nhà ở của Đ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu sơn xanh, không gắn biển kiểm soát và 01 (một) chiếc thuổng bằng kim loại, chiều dài 94cm, có kết cấu 02 phần: Một phần là ống tuýt sắt dài 66cm, đầu ốp nhựa; phần lưỡi dẹt, dạng cong cạnh đầu sắc bản rộng 10cm, dài 28cm.

Hồi 11 giờ 05 phút, ngày 09/4/2020 Cơ quan điều tra đã quản lý 01 xe ô tô Toyota, biển số: 89B - 0135 tại đường bê tông liên thôn xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Ngày 09/4/2020, Trương Văn T đã đến Cơ quan điều tra đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm và giao nộp 05 cây hoa đã trộm cắp và 01 đăng ký xe ô tô; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 4482831, biển đăng ký số 89B-0135.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ

- 01 cây hoa giấy, 01 cây hoa mẫu đơn và 03 cây hoa hồng là tài sản hợp pháp của gia đình ông Lê Đình Đ. Cơ quan điều tra đã ra trả lại cho ông Lê Đình Đ.

- 01 chiếc thuổng bằng kim loại, chiều dài 94cm, có kết cấu 02 phần: Một phần là ống tuýt sắt dài 66cm, đầu ốp nhựa; phần lưỡi dẹt, dạng cong cạnh đầu sắc bản rộng 10cm, dài 28cm.

- 01 chiếc ô tô nhãn hiệu Toyota, biển số: 89B-0135 cùng toàn bộ các giấy tờ liên quan đến xe ô tô; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xanh, không có biển kiểm soát. Quá trình điều tra làm rõ anh Lê Văn T, sinh năm 1982, trú tại: thôn T, xã B, thành phố H là chủ sở hữu hợp pháp của các tài sản trên. Tháng 3/2020, anh T cho T mượn 02 chiếc xe trên để sử dụng làm phương tiện đi lại, anh T không biết T đi đâu làm gì. Do vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh T.

Đối với chiếc thuổng mà các bị cáo sử dụng để trộm cắp tài sản, Đ để ở khu vực gần vườn cây nhà ông Lê Đình Đ, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy nên không quản lý được.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại 05 cây hoa nói trên, ông Lê Đình Đ đã trồng tại vườn nhà. Tuy nhiên, đến nay các cây cảnh nói trên đã bị chết, ông Lê Đình Đ yêu cầu các bị cáo T, H, Đ phải bồi thường số tiền 30.000.000 đồng.

Cáo trạng số 37/CT-VKSKĐ ngày 10/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố Trương Văn T, Nguyễn Quang Đ và Phạm Văn H về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa ông Lê Đình Đ tự nguyện không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về dân sự nữa vì trước khi mở phiên tòa ông và bị cáo T, anh H (em trai bị cáo H), ông T (bố bị cáo Đ) đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về mức bồi thường, ông đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại là 10.000.000 đồng. Ông Lê Đình Đ đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Trương Văn T, Nguyễn Quang Đ và Phạm Văn H về tội Trộm cắp tài sản và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trương Văn T, Nguyễn Quang Đ và Phạm Văn H.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 92 Luật Thi hành án hình sự đối với bị cáo Trương Văn T.

Tuyên bố: Các bị cáo Trương Văn T, Nguyễn Quang Đ và Phạm Văn H đều phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 07/4/2020.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 07/4/2020.

Xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trương Văn T cho UBND xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại ngay cho ông Nguyễn Văn T: 01 chiếc nhẫn bằng kim loại, chiều dài 94cm, có kết cấu 02 phần: một phần là ống tuýt sắt dài 66cm, đầu ốp nhựa và phần lưỡi dẹt, dạng cong cạnh đầu sắc bản rộng 10cm, dài 28cm.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định. Các bị cáo Trương Văn T,

Phạm Văn H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật; miễn nộp tiền án phí hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Bà Phạm Thị T: Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang Đ: Nhất trí với tội danh và điều luật Viện kiểm sát đã áp dụng đối với bị cáo Đ. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét điều kiện hoàn cảnh bị cáo thuộc hộ cận nghèo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đang nuôi con nhỏ để xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất để cho bị cáo có điều kiện cải tạo để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bà Thủy đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đạo 06 (sáu) tháng tù và miễn nộp tiền án phí hình sự đối với bị cáo Đ.

Lời nói sau cùng: các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng của vụ án là 01 cây hoa mẫu đơn, 01 cây hoa giấy và 03 cây hoa hồng, bản kết luận định giá tài sản 16/HĐĐG-KL ngày 07/4/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Kim Động và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 01/4/2020, Trương Văn T, Nguyễn Quang Đ, Phạm Văn H đã cùng nhau trộm cắp 03 cây hoa hồng, 01 cây hoa giấy, 01 cây hoa mẫu đơn có giá trị là 6.450.000 đồng của gia đình ông Lê Đình Đ. Do đó, các bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã lợi dụng đêm tối khi chủ sở hữu không thể tự bảo vệ được tài sản nên đã trộm cắp tài sản, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an. Vì vậy, cần phải bị xét xử tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả mà các bị cáo đã thực hiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời cũng là bài học phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo T, Đ, H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là : Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội T đã đến Cơ quan Công an huyện Kim Động đầu thú; bị cáo có đơn xin được cải tạo tại địa phương có xác nhận của chính quyền địa phương. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn thuộc hộ cận nghèo và đang nuôi con nhỏ; bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận.

Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án và tiền sự. Bị cáo H đã bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy và bị cáo Đ đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, các bị cáo được đương nhiên xóa án tích trong thời gian ngắn lại phạm tội mới.

[5]. Đánh giá vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo phạm tội có tính chất giản đơn. Bị cáo T là người khởi xướng, chuẩn bị phương tiện và công cụ phạm tội, cung cấp địa điểm để cho các bị cáo H và Đ thực hiện trộm cắp tài sản nên giữ vai trò chính. Bị cáo H và Đ đồng phạm vai trò là người thực hiện hành vi phạm tội tích cực.

Căn cứ vào tính chất, hành vi phạm tội, vị trí và vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly các bị cáo H và Đ ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục cải tạo và giáo dục các bị cáo.

Bị cáo T là người có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo đang mắc bệnh lao phổi kháng thuốc nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát và giáo dục cũng có thể cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T có hoàn cảnh khó khăn bị mắc bệnh lao phổi kháng thuốc, các bị cáo Nguyễn Quang Đ và Phạm Văn H không có công ăn việc làm nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ và đã xử lý vật chứng gồm:

- 01 cây hoa giấy, 01 cây hoa mầu đơn và 03 cây hoa hồng là tài sản hợp pháp của gia đình ông Lê Đình Đ. 01 chiếc ô tô nhãn hiệu Toyota, biển số: 89B-0135 cùng toàn bộ các giấy tờ liên quan đến xe ô tô; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xanh, không có biển kiểm soát là của anh Lê Văn T, anh Lê Văn T cho T mượn 02 chiếc xe trên để sử dụng làm phương tiện đi lại, anh Lê Văn T không biết T sử dụng

các xe trên vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho ông Lê Đình Đ và anh Lê Văn T là đúng quy định của pháp luật.

- 01 chiếc thuổng bằng kim loại, chiều dài 94cm, có kết cấu 02 phần: Một phần là ống tuýt sắt dài 66cm, đầu ốp nhựa; phần lưỡi dẹt, dạng cong cạnh đầu sắc bản rộng 10cm, dài 28cm là của gia đình ông Nguyễn Văn T, không sử dụng vào việc phạm tội nên sẽ trả lại cho gia đình ông Nguyễn Văn T.

[8] Về trách nhiệm dân sự: 05 cây hoa các bị cáo đã trộm cắp của ông Lê Đình Đ đã được trả lại cho ông Lê Đình Đ. Tuy nhiên, 05 cây hoa này đã chết. Ông Lê Đình Đ yêu cầu các bị cáo T, H và Đ phải bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa ông Lê Đình Đ tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc dân sự do các bị cáo và gia đình các bị cáo đã bồi thường cho ông số tiền là 10.000.000 đồng. Do vậy không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quang Đ có đơn xin miễn nộp tiền án phí hình sự và xác nhận hộ cận nghèo. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp tiền án phí hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quang Đ.

Các bị cáo Trương Văn T, Phạm Văn H phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Văn T.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Quang Đ và Phạm Văn Hoàn.

Tuyên bố: Các bị cáo Trương Văn T, Nguyễn Quang Đ và Phạm Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử Phạt: Bị cáo Nguyễn Quang Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tính từ tạm giữ 07/4/2020.

Bị cáo Phạm Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tính từ tạm giữ 07/4/2020.

Bị cáo Trương Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trương Văn T cho UBND xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại ngay cho ông Nguyễn Văn T: 01 chiếc thuổng bằng kim loại, chiều dài 94cm, có kết cấu 02 phần: một phần là ống tuýt sắt dài 66cm, đầu ốp nhựa và phần lưỡi dẹt, dạng cong cạnh đầu sắc bản rộng 10cm, dài 28cm.

(Đặc điểm vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/6/2020 giữa Công an huyện Kim Động và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trương Văn T, Phạm Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn nộp tiền án phí sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Quang Đ.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, người có mặt tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện;
- Cơ quan điều tra và bộ phận HSNV Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Bảo Khê;
- Bị cáo; người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Oanh